

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54/2006/TT-BTC

*Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2006***THÔNG TƯ****Hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp
của ngân sách nhà nước đối với cá nhân, dân cư**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai việc hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân, dân cư như sau:

1. Nội dung công khai:

1.1. Công khai các chính sách, chế độ hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước cho cá nhân, dân cư như: trợ cấp đối với người có công với cách mạng; chính sách cứu trợ xã hội; chính sách hỗ trợ cho người nghèo, người già không nơi nương tựa, trẻ em lang thang cơ nhỡ; nạn nhân chất độc da cam,...

1.2. Công khai các chính sách, chế độ hỗ trợ có tính chất đột xuất của Nhà nước cho cá nhân, dân cư, như: hỗ trợ khắc phục thiên tai, dịch bệnh; cứu đói; thăm hỏi nhân dịp lễ, tết,...

1.3. Công khai thủ tục và quy trình xét duyệt, thủ tục chi trả cho các đối tượng được hưởng các chính sách, chế độ hỗ trợ của Nhà nước theo quy định.

1.4. Công khai kết quả xét duyệt và chi trả cho các đối tượng được hưởng các chính sách, chế độ của nhà nước theo quy định như: Công khai số đối tượng được hưởng, chế độ được hưởng và mức được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (theo biểu mẫu đính kèm).

2. Hình thức công khai:

2.1. Niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn.

2.2. Thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và trưởng các thôn, làng, ấp, bản, buôn, sóc ở xã và tổ dân phố ở phường thị trấn.

2.3. Công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng tại xã, phường, thị trấn và các thôn, làng, ấp, bản, buôn, sóc, tổ dân phố thuộc cấp xã.

2.4. Công khai tại các cuộc họp thôn, làng, ấp, bản, buôn, sóc, tổ dân phố thuộc cấp xã.

3. Thời điểm và thời gian công khai:

- Đối với nội dung 1.1. và 1.2: Công khai ngay sau khi UBND cấp xã nhận được văn bản chế độ, thời gian công khai 30 ngày.

- Đối với nội dung 1.3: Công khai ngay sau khi UBND xã bắt đầu tổ chức tiếp nhận hồ sơ để xét duyệt (đối với trường hợp UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và xét duyệt), công khai trong 30 ngày.

- Đối với nội dung 1.4: Công khai chậm nhất sau 30 ngày kể từ khi có kết quả xét duyệt, chi trả chính thức của cơ quan được giao nhiệm vụ xét duyệt, chi trả các đối tượng được hưởng theo chế độ quy định, thời gian công khai ít nhất là 30 ngày.

Đối với các khoản hỗ trợ có tính chất thường xuyên (hỗ trợ hàng tháng) của ngân sách nhà nước cho các cá nhân, dân cư chỉ thực hiện công khai 1 lần sau khi có kết quả xét duyệt chính thức của cơ quan có thẩm quyền.

4. Trách nhiệm thực hiện công khai:

4.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các cơ quan được giao nhiệm vụ hỗ trợ trực tiếp cho cá nhân, dân cư thực hiện công khai các nội dung quy định tại điểm 1; đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo các thôn, làng, ấp, bản, buôn, sóc, tổ dân phố và các ban, ngành, đoàn thể ở xã thực hiện việc công khai theo quy định tại điểm 2.3 và 2.4 của Thông tư này.

4.2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện được giao nhiệm vụ hỗ trợ trực tiếp cho cá nhân, dân cư có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cho UBND cấp xã, để tạo điều kiện cho UBND cấp xã thực hiện công khai theo đúng chế độ quy định.

4.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện chỉ đạo các cơ quan có liên quan cung cấp các thông tin cần thiết và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công khai việc hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân, dân cư.

5. Chất vấn và trả lời chất vấn:

Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức đoàn thể ở xã và nhân dân giám sát việc thực hiện công khai của UBND cấp xã theo các quy định của Thông tư này. Nếu có thắc mắc có quyền chất vấn Chủ tịch UBND cấp xã về các nội dung công khai.

Chủ tịch UBND cấp xã phải trả lời chất vấn về các nội dung công khai, việc trả lời chất vấn có thể trả lời trực tiếp hoặc trả lời bằng văn bản. Trong trường hợp nội dung chất vấn có liên quan đến các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện được giao nhiệm vụ xét duyệt hỗ trợ cho cá nhân, dân cư; UBND cấp xã có quyền yêu cầu cơ quan đó trả lời bằng văn bản cho người chất vấn thay cho UBND cấp xã.

Trường hợp trả lời bằng văn bản, thời gian trả lời chất vấn chậm nhất sau 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận nội dung chất vấn. Trường hợp nội dung chất vấn phức tạp, cần nhiều thời gian để chuẩn bị trả lời thì phải có văn bản hẹn ngày trả lời cụ thể cho người chất vấn, nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày nhận được nội dung chất vấn.

6. Tổ chức thực hiện:

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện; cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện đầy đủ những quy định về việc công khai ngân sách nhà nước./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Tá

Tỉnh (thành phố):

Huyện (quận, thị xã, TP thuộc tỉnh):

Xã (phường, thị trấn):

CÔNG KHAI HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC VỀ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của NSNN đối với cá nhân, dân cư)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Căn cứ tính hỗ trợ (*)			Mức hỗ trợ	Thành tiền	Ghi chú
					
1								
2								
3								
...								

Tổng cộng

Số tiền ghi bằng chữ:

.....

Ngày tháng năm

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Ban Tài chính xã

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch UBND xã

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (*) Tùy theo từng loại hình hỗ trợ, UBND xã công khai chi tiết các căn cứ tính hỗ trợ để người dân trong xã được biết.